

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 324/BKHĐT-PC
V/v triển khai thi hành
Luật Đầu tư

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

Tại công văn số 8909/BKHĐT-PC ngày 31/12/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có ý kiến về việc thực hiện một số thủ tục đầu tư trong thời gian Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư chưa được ban hành.

Trên cơ sở báo cáo và kiến nghị của một số địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn bổ sung một số mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư (Phụ lục gửi kèm theo công văn này).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các địa phương có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Đơn vị: ĐTNN, ĐKKD, QLĐT, PTDN, QLKKT, GSTĐ, KCHTĐT, KTĐP, QLKTTW;
- Cổng thông tin điện tử Bộ KHĐT,
- Lưu VP, PC

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Trần Duy Đông



DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo công văn số 324/BKHĐT-PC ngày 20 tháng 01 năm 2020)

STT	Mẫu văn bản và căn cứ áp dụng	Ký hiệu
Phụ lục I: Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư		
1	Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (<i>Áp dụng đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất - thuộc và không thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư</i>).	Mẫu I.1
2	Đề xuất dự án đầu tư (<i>Áp dụng đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư – do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập</i>)	Mẫu I.2
3	Đề xuất dự án đầu tư (<i>Áp dụng đối với dự án thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất</i>)	Mẫu I.3
4	Đề xuất dự án đầu tư (<i>Áp dụng đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư</i>).	Mẫu I.4
5	Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.	Mẫu I.5
6	Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Mẫu I.6
7	Văn bản đăng ký điều chỉnh thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Mẫu I.7
8	Văn bản thông báo chấm dứt văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Mẫu I.8
9	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (<i>Áp dụng đối với tất cả các dự án thuộc và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư</i>)	Mẫu I.9
10	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh	Mẫu I.10
11	Văn bản thông báo của nhà đầu tư về việc ngừng hoạt động dự án đầu tư	Mẫu I.11
12	Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư	Mẫu I.12
13	Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mẫu I.13
14	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mẫu I.14
15	Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mẫu I.15
16	Văn bản đề nghị nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mẫu I.16
17	Báo cáo thực hiện dự án đầu tư (<i>Áp dụng cho Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc diện phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo điểm b, c khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư, và Điều 72 Luật Đầu tư</i>).	Mẫu I.17
Phụ lục II: Mẫu văn bản áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư		
18	Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Mẫu II.1
19	Văn bản chấp thuận nhà đầu tư (<i>Khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư</i>)	Mẫu II.2

20	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (<i>Trường hợp cấp GCNĐKĐT mới</i>)	Mẫu II.3
21	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (<i>Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</i>)	Mẫu II.4
22	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (<i>Trường hợp đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh/...</i>)	Mẫu II.5
23	Văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư	Mẫu II.6
24	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành	Mẫu II.7
25	Văn bản quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành	Mẫu II.8
26	Quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư (<i>Do nhà đầu tư đề xuất</i>)	Mẫu II.9
27	Quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư (<i>Do cơ quan quản lý nhà nước</i>)	Mẫu II.10
28	Quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư (<i>Do Thủ tướng Chính phủ quyết định</i>)	Mẫu II.11
29	Quyết định chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư	Mẫu II.12
30	Quyết định chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư	Mẫu II.13
31	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh	Mẫu II.14
32	Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.	Mẫu II.15
33	Đề nghị đăng tải thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư (<i>Trường hợp Cơ quan đăng ký đầu tư không liên lạc được với nhà đầu tư</i>).	Mẫu II.16

PHỤ LỤC I
MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Mẫu I.1

Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất - thuộc và không thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):.....

Điện thoại:Fax:Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):.....

Ngày cấp:Cơ quan cấp.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax: Email: Website:

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam):

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp	Tỷ lệ (%)
-----	----------------	-----------	------------	-----------

	nước ngoài		VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (đối với nhà ĐTNN đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Loại hình tổ chức kinh tế

3. Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ

4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án:

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (*) *Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.*

3. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (*m² hoặc ha*):
- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
- Quy mô kiến trúc xây dựng (*diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...*):

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị, đề nghị ghi rõ:

- Quy mô sử dụng đất: ha
- Quy mô dân số: người
- Vị trí dự án thuộc/không thuộc khu vực đô thị.
- Dự án thuộc/không thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.
- Dự án thuộc/không thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt;

4. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

4.1. Tổng vốn đầu tư:(*bằng chữ*) đồng và tương đương (*bằng chữ*) đô la Mỹ, trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư:...(bằng chữ) đồng và tương đương ... (*bằng chữ*) đô la Mỹ.
- Vốn huy động: (*bằng chữ*) đồng và tương đương ... (*bằng chữ*) đô la Mỹ.
- Vốn khác (*ví dụ : lợi nhuận tái đầu tư, ...*):(*bằng chữ*) đồng và tương đương ... (*bằng chữ*) đô la.

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án (*ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư*):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,.....*

b) *Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...) và tiến độ dự kiến.*

c) *Vốn khác:*

5. Thời hạn hoạt động của dự án: (*ghi theo số năm*)

6. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2018):

- a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;
- b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:
 - Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng,
 - Tiến độ khởi công công trình,
 - Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình,
 - Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động.

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

- Các văn bản quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.
- Các văn bản theo pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản đối với các dự án đầu tư xây dựng, nhà ở, khu đô thị.
- Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).

Làm tại, ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu (nếu có)

(*) Lưu ý:

Nhà đầu tư kê khai thông tin hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư và nộp 08 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ) hoặc 04 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của UBND cấp tỉnh) hoặc 01 bộ hồ sơ (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan đăng ký đầu tư trong vòng 15 ngày, kể từ thời điểm kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Mẫu I.2**Đề xuất dự án đầu tư**

(Áp dụng đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư – do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹***(Ngày tháng ... năm....)***1. Mục tiêu đầu tư dự án****2. Địa điểm thực hiện dự án:**

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

3. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (*m² hoặc ha*):
- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
- Quy mô kiến trúc xây dựng (*diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...*):

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị, đề nghị ghi rõ:

- Quy mô sử dụng đất: ha
- Quy mô dân số: người
- Vị trí dự án thuộc/không thuộc khu vực đô thị.
- Dự án thuộc/không thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.
- Dự án thuộc/không thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt;

4. Tổng vốn đầu tư dự kiến: *(tổng vốn bằng VNĐ)***5. Thời hạn hoạt động của dự án:** *(ghi số năm)***6. Tiến độ thực hiện dự án** *(dự kiến theo tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2018):***7. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:**

Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ,).

8. Thông tin về đất đai:

¹ Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư.

- a) Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án:
- b) Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất:
- c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nếu có):

9. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường:

10. Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư và điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có):

Trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đề nghị bổ sung sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đấu thầu. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

11. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, đề nghị bổ sung các nội dung: thuyết minh việc triển khai dự án đầu tư đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án. Đối với các dự án đầu tư xây dựng còn lại thì bổ sung phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có).

12. Cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có):

13. Hồ sơ kèm theo

- Các văn bản quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư.
- Các văn bản theo pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản đối với các dự án đầu tư xây dựng, nhà ở, khu đô thị.
- Các hồ sơ liên quan khác (nếu có):

Làm tại, ngày thángnăm.....

Cơ quan nhà nước

(Ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.3**Đề xuất dự án đầu tư***(Áp dụng đối với dự án thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ***(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư**Ngày tháng ... năm....)***I. NHÀ ĐẦU TƯ / HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Nhà đầu tư (Ghi tên từng nhà đầu tư theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)
2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (nếu có)

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án: đã được nêu chi tiết tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư.

2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (*áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất*)

2.1. Địa điểm khu đất:

- Giới thiệu tổng thể về khu đất (*địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý*):
- Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất (*nếu có*):

2.2. Cơ cấu hiện trạng sử dụng đất (*lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo*)

2.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (*nêu rõ số lượng diện tích đất sử dụng, thời hạn, tỷ lệ nhu cầu sử dụng đất của từng hạng mục công trình*)

2.4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.5. Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

2.6. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (*nếu có*).

3. Nhu cầu về lao động (*nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể*):

4. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ,).

5. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường:

6. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):

7. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị:

Thuyết minh việc triển khai dự án đầu tư đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án. Đối với các dự án đầu tư xây dựng còn lại thì bổ sung phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có).

8. Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

5. Ưu đãi đặc biệt (nếu có):

6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có):

Làm tại, ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng
dấu (nếu có)

Mẫu I.4**Đề xuất dự án đầu tư***(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ***(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư**Ngày tháng ... năm....)***I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ***(Ghi tên từng nhà đầu tư)*

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU**1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:**

1.1. Tên dự án.....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:

*(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).***2. Mục tiêu dự án:**

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành <i>(Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)</i>	Mã ngành theo VSIC <i>(Mã ngành cấp 4)</i>	Mã ngành CPC (*) <i>(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)</i>
1	<i>(Ngành kinh doanh chính)</i>			
2			

*Ghi chú:**- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.**- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.***3. Quy mô dự án:**

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

*- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m² hoặc ha):.....**- Công suất thiết kế:.....**- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:.....**- Quy mô kiến trúc xây dựng (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...):*

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư:(bằng chữ)đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:

a) Vốn góp của nhà đầu tư:.....(bằng chữ)đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

b) Vốn huy động:(bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiền độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ*

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...) và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác:

5. Thời hạn hoạt động của dự án:

6. Tiến độ thực hiện dự án(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2018):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng,

- Tiến độ khởi công công trình,

- Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình,

- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động.

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải quy định tiến độ thực hiện từng giai đoạn.)

7. Nhu cầu về lao động: (nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ...).

9. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

10. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):

11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư và lao động sử dụng (nếu có):

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):..

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):..

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):..

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có):.....

5. Ưu đãi đặc biệt (nếu có):.....

6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có):.....

Làm tại, ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Tùng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu I.5

Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/MUA CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua lại phần vốn góp vào (tên tổ chức kinh tế)....với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:Giới tính:

Sinh ngày:/...../....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../.....Nơi cấp:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):.....

Ngày cấp:.....Cơ quan cấp.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh:.....Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo(thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ NHẬN GÓP VỐN/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế:

- Tên bằng tiếng Việt.....

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt (nếu có):

2. Mã số doanh nghiệp: Ngày cấp lần đầu: Ngày điều chỉnh gần nhất:.....

3. Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp:

4. Loại hình doanh nghiệp:

5. Địa chỉ trụ sở chính:(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

6. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)

7. Vốn điều lệ:.....(bằng chữ) đồng.

8. Tỷ lệ hiện hữu về sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế (nếu có):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD (nếu có)	

9. Danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);

10. Kê khai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh (nếu có).

Ghi rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.... tại..... (vị trí khu đất)

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, PHẦN VỐN GÓP

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ			Giá trị giao dịch thực tế	
			VNĐ	Tương đương USD (nếu có)	Tỷ lệ (%)	VNĐ	Tương đương USD (nếu có)

IV. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN VỐN GÓP / CỔ PHẦN / PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế:

1. Vốn điều lệ:.....(bằng chữ) đồng.

2. Tỷ lệ sở hữu:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ		
			VNĐ	Tương đương USD (nếu có)	Tỷ lệ (%)

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC)

(*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

V. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ (NẾU CÓ)

VI. GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (nếu có).

(Giải trình về đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ; Hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động, năng lực của nhà đầu tư, đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế)

VII. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

- Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;
- Văn bản thỏa thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp giữa nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp;
- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế nhận vốn góp, cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;

Làm tại, ngày thángnăm.....

Tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.6

**Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài
trong hợp đồng BCC
(Điều 49 Luật đầu tư)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐĂNG KÝ
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TRONG HỢP ĐỒNG BCC**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký thành lập Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

Tên văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:

2. Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

3. Ngày cấp (lần đầu):

4. Cơ quan cấp:

5. Địa điểm thực hiện dự án:

6. Mục tiêu dự án:

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**1. Tên văn phòng điều hành:**

Tên bằng tiếng Việt:

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ văn phòng (ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành (ghi cụ thể theo từng nội dung và phạm vi hoạt động của Văn phòng điều hành):

4. Thời hạn hoạt động (ghi số năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành):

5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng điều hành.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản quy định tại điểm b, c, d Khoản 4 Điều 49 Luật Đầu tư (liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo):
2. Văn bản chứng minh quyền sử dụng địa điểm của nhà đầu tư (hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê địa điểm,.....).

Làm tại, ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.7

**Văn bản đăng ký điều chỉnh thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài
trong hợp đồng BCC
(Điều 49 Luật đầu tư)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TRONG HỢP ĐỒNG BCC**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Tên văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:

2. Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

3. Ngày cấp (lần đầu):

4. Cơ quan cấp:

5. Địa điểm thực hiện dự án:

6. Mục tiêu dự án:

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

1. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài đã cấp:

STT	Số Giấy	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung điều chỉnh

2.1 Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài:

- Nay đăng ký sửa thành:

- Lý do điều chỉnh:

2.2 Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng điều hành.

Làm tại, ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.8

**Văn bản thông báo chấm dứt văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài
trong hợp đồng BCC
(Điều 50 Luật Đầu tư)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN THÔNG BÁO
CHẤM DỨT VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TRONG HỢP ĐỒNG BCC**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký thông báo chấm dứt văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Tên văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:

2. Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

3. Ngày cấp (lần đầu):

4. Cơ quan cấp:

5. Địa điểm thực hiện dự án:

6. Mục tiêu dự án:

III. NỘI DUNG VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐÃ ĐĂNG KÝ

1. Tên văn phòng điều hành:

Tên bằng tiếng Việt:

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ văn phòng (ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành (ghi cụ thể theo từng nội dung và phạm vi hoạt động của Văn phòng điều hành):

4. Thời hạn hoạt động (ghi số năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành):

5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

IV. NỘI DUNG CHẤM DỨT VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thông báo chấm dứt văn phòng điều hành dự án đầu tư (tên văn phòng điều hành)....., đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC với nội dung như sau:

1. Thời điểm chấm dứt văn phòng điều hành dự án đầu tư: từ ngày... tháng... năm.....

2. Giải trình lý do chấm dứt hoạt động:

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

- Các văn bản theo quy định tại khoản 2 điều 50 Luật đầu tư.

Làm tại, ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.9**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư***(Áp dụng đối với tất cả các dự án thuộc và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi:

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các văn bản có giá trị tương đương)(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án (nếu có) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Nhà đầu tư thứ nhất:****a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác ((nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:.....

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/Số quyết định thành lập: do
..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:.....

3. Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):.....

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH VĂN BẢN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ (áp dụng đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư – khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư)

1. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị sửa thành:

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:

2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ (nếu có):

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư(tên dự án) với nội dung như sau:

1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung điều chỉnh:

2.1. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh:

- Nay đăng ký sửa thành:

- Lý do điều chỉnh:

2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo gồm:

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức hoặc văn bản tương đương đối với nhà đầu tư là cá nhân;

- Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư là Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bản sao Chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các văn bản có giá trị tương đương) và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh đã cấp (*nếu có*).

Làm tại, ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư

Tùng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu
(*nếu có*)

Mẫu I.10

Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi:(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư (nêu tên của các nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày..... tháng..... năm với các nội dung cụ thể dưới đây:

1. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký):, trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp của từng nhà đầu tư):
- Vốn huy động (ghi số giá trị đã huy động và nguồn vốn):.....
- Vốn khác:

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2018):.....

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng:
- Tiến độ khởi công công trình
- Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình
- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động.

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải quy định tiến độ thực hiện từng giai đoạn.)

2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Chấp thuận chủ trương đầu tư:

3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án từ lúc triển khai đến thời điểm báo cáo:

- Doanh thu:
- Giá trị xuất, nhập khẩu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có); mức thu nhập bình quân của người lao động
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba
- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng... và các quy định pháp luật khác

4. Các khó khăn và những kiến nghị cần giải quyết:

Làm tại, ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (*nếu có*)

Mẫu I.11**Văn bản thông báo của nhà đầu tư về việc ngừng hoạt động dự án đầu tư**
(Khoản 1 Điều 47 Luật Đầu tư)**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**THÔNG BÁO NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Nhà đầu tư thứ nhất:***a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

2. Nhà đầu tư tiếp theo (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN****1. Tên tổ chức kinh tế:****2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:** do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:**3. Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp:****III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC****1. Tình hình hoạt động của dự án**

1.1. Thực hiện các thủ tục hành chính (nêu các thủ tục đã thực hiện, chưa thực hiện):

1.2. Tiến độ triển khai dự án (nêu theo từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn):

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có):

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động:

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,

IV. NỘI DUNG NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thông báo ngừng hoạt động dự án đầu tư (*tên dự án*)....., đã được cấp Chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh mã số/số, do (*tên cơ quan cấp*) cấp ngày..... với nội dung như sau:

1. Nội dung ngừng hoạt động:.....
2. Thời gian ngừng hoạt động (*từ ngày... tháng... năm đến ngày tháng năm*):.....
3. Giải trình lý do ngừng hoạt động:
4. Kế hoạch tiếp tục thực hiện dự án:
- Kế hoạch góp vốn:
- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án vào hoạt động:
5. Kiến nghị về việc miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất trong thời gian ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả do bất khả kháng gây ra (nếu có).

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh hoặc Chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc văn bản có giá trị tương đương);
2. Quyết định của nhà đầu tư về việc tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư (*Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật*).

Làm tại....., ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (*nếu có*)

Mẫu I.12**Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư**
(Điểm a, b và c khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư)**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Nhà đầu tư thứ nhất:***a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN****1. Tên tổ chức kinh tế:****2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:** do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:**3. Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp:****III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC ĐẾN THỜI ĐIỂM CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN****1. Tình hình hoạt động của dự án**

- Tình hình góp vốn và huy động các nguồn vốn:
- Tình hình xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có):
- Tình hình thực hiện các mục tiêu hoạt động:

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,

IV. NỘI DUNG CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (tên dự án)....., đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh mã số/số, do (tên cơ quan cấp) cấp ngày..... với nội dung như sau:

1. Thời điểm chấm dứt hoạt động của dự án: từ ngày... tháng... năm.....

2. Giải trình lý do chấm dứt hoạt động:

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh hoặc Quyết định chủ trương đầu tư.

2. Quyết định của nhà đầu tư về việc chấm dứt hoạt động của dự án (*Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật*).

Làm tại, ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (*nếu có*)

Mẫu I.13

Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/... sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Nhà đầu tư thứ nhất:****a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:.....

Sinh ngày: /..... /..... Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác ((nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Sinh ngày: /..... /..... Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:

3. Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):.....

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

1. Các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh và các giấy điều chỉnh đã được cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Các thông tin đề nghị ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại Thông tư này trên cơ sở các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/... đã cấp):

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

Bản sao các Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh đã cấp.

Làm tại, ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.14

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Nhà đầu tư thứ nhất:****a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:.....
 Sinh ngày: / / Quốc tịch:
 Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:
 Ngày cấp: / / Nơi cấp:
 Giấy tờ chứng thực cá nhân khác ((nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)):
 Số giấy chứng thực cá nhân:
 Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:
 Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):
 Địa chỉ thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
 Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:
 Ngày cấp: Cơ quan cấp:
 Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):
 Địa chỉ trụ sở:
 Điện thoại: Fax: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:
 Chức danh: Sinh ngày: / / Quốc tịch:
 Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:
 Ngày cấp: / / Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Chỗ ở hiện tại:
 Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:

3. Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp:

III. NỘI DUNG GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ/GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ/GIẤY PHÉP KINH DOANH VÀ CÁC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐÃ CẤP

1. Thông tin về các giấy đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Lý do cấp lại:

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

Bản sao các Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh đã cấp.

Làm tại, ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.15

Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác ((nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:

3. Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp:

III. HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung hiệu đính:

2.1. Nội dung hiệu đính 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

- Nay đăng ký sửa thành:

- Lý do hiệu đính:

2.2. Nội dung hiệu đính tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp.

Làm tại, ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.16

Văn bản đề nghị nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
NỘP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Nhà đầu tư thứ nhất:****a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác ((nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:

3. Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp :

4. Lý do nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Triển khai dự án theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng và pháp luật có liên quan.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

Bản gốc các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp.

Làm tại, ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.17**Báo cáo thực hiện dự án đầu tư**

(Áp dụng cho Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc diện phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo điểm b, c khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư, và Điều 72 Luật Đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

- 1. Tên tổ chức kinh tế:**
- 2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:**do
..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:
- 3. Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp:**
- 4. Địa chỉ trụ sở chính:**
(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).
Điện thoại: Fax:..... Email:..... Website:
- 5. Ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC* (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.
- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

6. Vốn điều lệ: (bằng số) đồng và tương đương (bằng số) đô la Mỹ

7. Tỷ lệ góp vốn của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)

II. Báo cáo thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

1. Tên dự án đầu tư:
2. Số GPĐT/GCNĐT/GCNĐKĐT:
3. Mục tiêu dự án:
4. Quy mô dự án:
5. Địa điểm thực hiện dự án:
 (Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).
6. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha
7. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng số) đồng và tương đương (bằng số) đô la Mỹ
 Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng số) đồng và tương đương (bằng số) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư.
 (Ghi rõ giá trị, phương thức, tiến độ góp vốn theo từng nhà đầu tư. Ví dụ: Công ty TNHH A góp 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, tương đương 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, trong vòng 3 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).
 Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký):, trong đó:
 - Vốn góp (ghi rõ số vốn góp của từng nhà đầu tư):
 - Vốn vay (ghi số giá trị đã vay và nguồn vốn):
 - Vốn khác:
8. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày
9. Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2018):
 - Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng,
 - Tiến độ khởi công công trình,
 - Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình,
 - Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động).
 (Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải quy định tiến độ thực hiện từng giai đoạn.)
10. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ lúc dự án triển khai đến thời điểm báo cáo:
 - Doanh thu
 - Giá trị xuất, nhập khẩu:
 - Lợi nhuận:
11. Số lao động sử dụng (tính từ lúc dự án triển khai)
 Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có); mức thu nhập bình quân của người lao động
12. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính (tính từ lúc dự án triển khai)
 - Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
 - Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):
 - Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,.....

13. Việc chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng...và các quy định pháp luật khác

14. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đang được hưởng *(nếu có)*.

15. Các khó khăn và những kiến nghị cần giải quyết *(nếu có)*:

III. TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Làm tại, ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

PHỤ LỤC II

MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ

Mẫu II.1

Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư

CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../.....

CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(chúng nhận lần đầu: ngày..... tháng.... năm)

(chúng nhận thay đổi lần thứ...: ngày.... tháng.... năm)

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định sốngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;**Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),**Căn cứ báo cáo thẩm định của ngày..... thángnăm..... ;***CHẤP THUẬN:****1. Tên dự án (nếu có):****2. Mục tiêu dự án:****3. Địa điểm thực hiện dự án:**.....**4. Quy mô dự án:**(Ghi cụ thể các hạng mục công trình, Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có):
m² hoặc ha; Nguồn gốc đất:.....)**5. Tiến độ thực hiện dự án:**

Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:.....

Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có):.....

Tiến độ thực hiện từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn:

6. Thời hạn thực hiện dự án**7. Nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có theo trường hợp tại khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư)**

a. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày... .. tại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại: địa chỉ email:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số do (*tên cơ quan cấp*) cấp ngày tháng năm

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày tại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại....., số điện thoại: địa chỉ email:, chức vụ:

b. Nhà đầu tư tiếp theo(*nếu có*): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

c . Dự kiến tổng vốn đầu tư của dự án: (*bằng chữ*) đồng, tương đương (*bằng chữ*) đô la Mỹ, trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: (*bằng chữ*) đồng, tương đương (*bằng chữ*) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư;

- Vốn huy động (*ghi rõ giá trị, nguồn vốn*):(*bằng chữ*) đồng, tương đương (*bằng chữ*) đô la Mỹ;

- Vốn khác:(*bằng chữ*) đồng, tương đương (*bằng chữ*) đô la Mỹ

Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn (*ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư*):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

8. Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư (Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án – nếu có)

9. Công nghệ áp dụng (*nếu có*):

10. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cơ chế, chính sách đặc biệt: Đề nghị ghi rõ cơ sở pháp lý của ưu đãi, đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có).

11. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chủ trương đầu tư:.....

12. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (nếu có);

13. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

14. Sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị (nếu có).

15. (Trong trường hợp điều chỉnh) Chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế chấp thuận chủ trương đầu tư sốdo(*tên cơ quan cấp*) cấp ngày ... tháng ... năm và các giấy điều chỉnh số ngày tháng ... năm

16. Văn bản này được cấp cho (*tên nhà đầu tư, nếu có*); một bản gửi (*tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp hồ sơ*) và một bản được lưu tại (*tên cơ quan quyết định chủ trương đầu tư*).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH CHỦ
TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(*ký tên/đóng dấu*)

Mẫu II.2

Văn bản chấp thuận nhà đầu tư (Khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../...

CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ
(chúng nhận: ngày..... tháng.... năm)

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định sốngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;

Căn cứ chấp thuận chủ trương số..... ngày.... tháng... năm....;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Căn cứ báo cáo thẩm định về việc đấu giá / đấu thầu của ngày..... thángnăm.....;

CHẤP THUẬN

1. Nhà đầu tư:

a. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày... .. tại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại: địa chỉ email:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngàytại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại....., số điện thoại: địa chỉ email:, chức vụ:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

b. Nhà đầu tư tiếp theo(nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

c. Dự kiến tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư;

- Vốn huy động (ghi rõ giá trị, nguồn vốn):(bằng chữ) đồng, tương đương
(bằng chữ) đô la Mỹ;

- Vốn khác:(bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ

Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

2. Được thực hiện nội dung dự án tại văn bản chấp thuận chủ trương số..... do.... cấp ngày.... tháng..... năm.....

3. Văn bản này được cấp cho (tên nhà đầu tư); một bản gửi (tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan quyết định chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH CHỦ
TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.3**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**
(*Trường hợp cấp GCNĐKĐT mới*)**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: ngày..... tháng..... năm

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định sốngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Chấp thuận chủ trương đầu tư của.... sốngày..... (nếu có);

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Nhà đầu tư/các nhà đầu tư nộp ngày và hồ sơ bổ sung (nếu có) nộp ngày

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận nhà đầu tư:

Nhà đầu tư thứ nhất:a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày tại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm.

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày tại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:....., chức vụ:

Nhà đầu tư tiếp theo(nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm).

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư (ghi bằng chữ in hoa):

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2			

Tổ chức kinh tế được thành lập để thực hiện dự án đầu tư này được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất (chỉ ghi nội dung này nếu tổ chức kinh tế có đề nghị và đáp ứng điều kiện đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật)

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng,

- Tiến độ khởi công công trình,

- Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình,

- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động.

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải quy định tiến độ thực hiện từng giai đoạn.)

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):.....

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.
2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):.....
3.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.4**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư***(Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)*

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: Ngàythángnăm

Chứng nhận thay đổi lần thứ: Ngàythángnăm

Căn cứ Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định sốngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Chấp thuận chủ trương đầu tư củasốngày (hoặc các văn bản có giá trị tương đương nếu có);

Căn cứ bản án của Tòa án/quyết định của Trọng tài (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh sốdo cấp ngày

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận:

Dự án đầu tư(tên dự án); mã số dự án....., do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm

được đăng ký điều chỉnh (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, VD: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án).

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**Nhà đầu tư:**a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà, sinh ngày tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngàytại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày tại, địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:, chức vụ:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm).

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:(ghi tên Tổ chức kinh tế), quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày, mã số thuế.....

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:
2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2			

.....(tên tổ chức kinh tế) được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất (chỉ ghi nội dung này nếu tổ chức kinh tế có đề nghị và đáp ứng điều kiện đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật)

3. Quy mô dự án:
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha
6. Tổng vốn đầu tư của dự án:.....(bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư.

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.
8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:.....
 - a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng,
- Tiến độ khởi công công trình,
- Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình,
- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động.

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải quy định tiến độ thực hiện từng giai đoạn.)

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):.....

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.
2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):.....
3.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp ngày ... tháng ... năm và các giấy điều chỉnh số ngày ... tháng ... năm

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.5**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư***(Trường hợp đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh/...)***CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: Ngàythángnăm

Chứng nhận thay đổi lần thứ ...: Ngàytháng ... năm

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định sốngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Chấp thuận chủ trương đầu tư củasốngày (hoặc các văn bản có giá trị tương đương nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh sốdo cấp ngày

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngàyvà hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận:

Dự án đầu tư(tên dự án); mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh, do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm được đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

và được đăng ký điều chỉnh² (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, VD: đổi từ GPĐT/GCNĐT, tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án).**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:****Nhà đầu tư:**a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà....., sinh ngày tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngàytại....., địa chỉ thường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:² Áp dụng đối với trường hợp đổi GCNĐKĐT đồng thời điều chỉnh dự án đầu tư

Tên nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số do
(*tên cơ quan cấp*) cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà, sinh ngày tháng năm, quốc tịch....., Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày tại, địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email: chức vụ:

Nhà đầu tư tiếp theo(nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:(*ghi tên Tổ chức kinh tế*), Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư do (*tên cơ quan cấp*) cấp lần đầu ngàyMã số thuế thu nhập doanh nghiệp:.....

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư (*ghi lại toàn bộ nội dung của dự án đầu tư*)

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (<i>Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC</i>)	Mã ngành theo VSIC (<i>Mã ngành cấp 4</i>)	Mã ngành CPC (*) (<i>đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có</i>)
1	(<i>Ngành kinh doanh chính</i>)			
2			

.....(*tên tổ chức kinh tế*) được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất (*chỉ ghi nội dung này nếu tổ chức kinh tế có đề nghị và đáp ứng điều kiện đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật*)

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (*nếu có*): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (*bằng chữ*) đồng, tương đương (*bằng chữ*) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: (*bằng chữ*) đồng, tương đương (*bằng chữ*) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:.....

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng,
- Tiến độ khởi công công trình,
- Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình,
- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động.

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành từng giai đoạn thì phải quy định tiến độ thực hiện từng giai đoạn.)

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Ghi nhận toàn bộ ưu đãi đầu tư (*thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, miễn giảm tiền thuê đất...*), và cơ sở pháp lý, thời điểm áp dụng (*nếu có*) quy định tại Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước đó.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.
2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (*Ghi nhận toàn bộ các điều kiện đối với dự án quy định tại Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước đó*).
3.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quy định về nội dung dự án đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số do(*tên cơ quan cấp*) cấp ngày... tháng năm và các giấy điều chỉnh số ngày thángnăm

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (*tên cơ quan đăng ký đầu tư*) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:

- *Như Điều 5;*

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.6**Văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư**
(Điều 43 Luật Đầu tư)**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THỎA THUẬN KÝ QUỸ
BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Số

Ngày..... tháng.....năm.....

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số ngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ.....;

Căn cứ Chấp thuận chủ trương đầu tư của số ngày (hoặc các văn bản có giá trị tương đương nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số do cấp ngày (nếu có)

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),

Các bên:**1. Cơ quan đăng ký đầu tư** (tên cơ quan, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax, website, người đại diện, chức vụ,)**2. Nhà đầu tư** (tên nhà đầu tư, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax, website, người đại diện, chức vụ,): ghi từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế**THỎA THUẬN****Điều 1:** Áp dụng biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với dự án (tên dự án); mã số dự án/số quyết định chủ trương đầu tư: do (tên cơ quan cấp), cấp ngày

Nhà đầu tư thực hiện việc ký quỹ với nội dung như sau:

1. Số tiền ký quỹ: (bằng chữ) đồng

2. Thông tin về tài khoản nhận tiền ký quỹ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Tên chủ tài khoản/Tên người hưởng (Cơ quan đăng ký đầu tư):

- Số Tài khoản:

- Tên Ngân hàng:

- Địa chỉ của Ngân hàng:

3. Thời hạn nộp tiền ký quỹ: trước ngày tháng ... năm

Điều 2: Việc thực hiện ký quỹ và hoàn trả ký quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều Nghị định số/NĐ-CP ngày tháng năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Điều 3: Thỏa thuận này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án, 01 bản gửi cho (tên Ngân hàng nhận ký quỹ) và 01 bản lưu tại ... (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

NHÀ ĐẦU TƯ

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**
(ký tên/đóng dấu)

Nhà đầu tư tiếp theo(nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành dự án đầu tư (tên dự án), mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh do (tên cơ quan cấp) cấp ngày..... tháng năm với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký Văn phòng điều hành dự án đầu tư.

1. Tên văn phòng điều hành:

2. Địa chỉ văn phòng:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành:

4. Thời hạn hoạt động:

5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Giới tính: ..., Sinh ngày:/...../....., Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Điều 2: Giấy chứng nhận thành lập văn phòng điều hành này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.8

**Văn bản quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của
văn phòng điều hành**
(Khoản 3 Điều 50 Luật Đầu tư)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định sốngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ.....**Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chủ trương đầu tư sốdo cấp ngày*;*Căn cứ (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư);**Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (ghi tên cơ quan đăng ký đầu tư);**Căn cứ văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1:** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC:

- Tên văn phòng điều hành:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC số, do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày tháng nămvà điều chỉnh ngày..... tháng năm

- Lý do chấm dứt hoạt động:

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý theo quy định của pháp luật.**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... Quyết định này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.*Nơi nhận:**- Như Điều 3;***THỦ TRƯỞNG****CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ***(ký tên/đóng dấu)*

Mẫu II.9**Quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư**
(Khoản 1 Điều 47 Luật Đầu tư – do nhà đầu tư đề xuất)**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số ngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ.....

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chủ trương đầu tư sốdo cấp ngày

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (ghi tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để ngừng hoạt động của dự án đầu tư);

Căn cứ văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1:** Ngừng hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số/Quyết định chủ trương đầu tư số, do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày tháng nămvà điều chỉnh ngày... tháng ...năm

- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:(tên tổ chức kinh tế), mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:.... do.....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày

- Thời gian ngừng hoạt động (từ ngày.... tháng....năm đến ngày..... tháng.... năm....).....

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm tiếp tục thực hiện dự án khi hết thời gian ngừng nêu tại Điều 1 và tuân thủ các theo quy định của pháp luật khi tiếp tục thực hiện dự án.**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... Quyết định này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.10

Quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư

(Khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư – do cơ quan quản lý nhà nước)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số ngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chủ trương đầu tư sốdo cấp ngày

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (ghi tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ Biên bản giữa Cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư.....(văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để ngừng hoạt động của dự án đầu tư);

Căn cứ văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ngừng hoạt động một phần / toàn bộ của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số/Quyết định chủ trương đầu tư số, do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày tháng nămvà điều chỉnh ngày... tháng ...năm

- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:(tên tổ chức kinh tế), mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:.... do.....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày

- Phạm vi dự án ngừng hoạt động (một phần hoặc toàn bộ dự án):.....

- Thời gian ngừng hoạt động (từ ngày.... tháng....nămđến ngày..... tháng.... năm....).

- Lý do ngừng (ghi rõ lý do theo khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư):.....

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm tiếp tục thực hiện dự án khi hết thời gian ngừng nêu tại Điều 1 và tuân thủ các theo quy định của pháp luật khi tiếp tục thực hiện dự án.**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... Quyết định này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.11**Quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư***(Khoản 3 Điều 47 Luật Đầu tư – do Thủ tướng Chính phủ quyết định)***THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng năm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số ngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ**Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chủ trương đầu tư sốdo cấp ngày**Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (ghi tên cơ quan đăng ký đầu tư);**Căn cứ đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số..... ngày**Căn cứ văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1:** Ngừng hoạt động một phần / toàn bộ của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số/Quyết định chủ trương đầu tư số, do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày tháng nămvà điều chỉnh ngày... tháng ...năm

- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:(tên tổ chức kinh tế), mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:.... do.....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày

- Phạm vi dự án ngừng hoạt động (một phần hoặc toàn bộ dự án):.....

- Thời gian ngừng hoạt động (từ ngày.... tháng....nămđến ngày..... tháng.... năm....).

- Lý do ngừng (ghi rõ lý do theo khoản 3 Điều 47 Luật Đầu tư):.....

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm tiếp tục thực hiện dự án khi hết thời gian ngừng nêu tại Điều 1 và tuân thủ các theo quy định của pháp luật khi tiếp tục thực hiện dự án.**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... Quyết định này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ***(ký tên/đóng dấu)*

Mẫu II.12**Quyết định chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư**
(Khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư)**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số ngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ**Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chủ trương đầu tư số do cấp ngày**Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (ghi tên cơ quan đăng ký đầu tư);**Căn cứ Biên bản giữa Cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư.....(văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để ngừng hoạt động của dự án đầu tư);**Căn cứ Quyết định thu hồi đất số.... (nếu có);**Căn cứ văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1:** Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:
- Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số/Quyết định chủ trương đầu tư số, do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày tháng năm và điều chỉnh ngày..... tháng năm..
- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:(tên tổ chức kinh tế), mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:.... do.....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày
- Lý do chấm dứt hoạt động (ghi rõ lý do theo khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư):

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... Quyết định này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư và văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư cũng chấm dứt hiệu lực tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực (nếu có).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.13**Quyết định chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư**
(Khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư)**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số ngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ ... (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư);

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (ghi tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1:** Chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:
- Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số/Quyết định chủ trương đầu tư số, do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày tháng năm và điều chỉnh ngày tháng ... năm....
- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:(tên tổ chức kinh tế), mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:.... do.....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày
- Phần dự án bị chấm dứt:.....
- Lý do chấm dứt một phần dự án (ghi rõ lý do theo khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư).....
- Phần dự án còn lại tiếp tục hoạt động

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý một phần dự án đầu tư theo quy định của pháp luật. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư và điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có) theo quy định.**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... Quyết định này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.14**Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh***(Khoản 6 Điều 48 Luật Đầu tư)***CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;**Căn cứ Nghị định sốngày ... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ Quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư số..... do....cấp ngày.....;**Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chủ trương đầu tư sốdo cấp ngày**Căn cứ(văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư);**Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (ghi tên cơ quan đăng ký đầu tư);**Căn cứ văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1:** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (hoặc các văn bản có giá trị tương đương):

- Tên dự án:

- Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số, do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày tháng năm và điều chỉnh ngày... tháng... năm

- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:(tên tổ chức kinh tế), mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:.... do.....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày

- Lý do thu hồi:

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... Quyết định này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.15

Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài
(Điều 26 Luật Đầu tư)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/
THÀNH PHỐ.....
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

Kính gửi: Tên nhà đầu tư

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số ngày.... tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ;

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp do nhà đầu tư (tên nhà đầu tư)..... nộp ngàyvà hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố..... thông báo:

1. Nhà đầu tư/Các nhà đầu tư sau đây đáp ứng/không đáp ứng điều kiện góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp vào công ty..... (tên công ty nhà đầu tư dự kiến góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp), mã số doanh nghiệp do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày.... tháng năm

Nhà đầu tư thứ nhất

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/bà, sinh ngày tháng năm, quốc tịch....., hộ chiếu số cấp ngàytại....., địa chỉ thường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

(Tên nhà đầu tư); giấy chứng nhận đăng ký thành lập số..... do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):.....

Người đại diện theo pháp luật: ông/bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch....., hộ chiếu số cấp ngàytại, địa chỉ thường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại: địa chỉ email:, chức vụ:

Nhà đầu tư tiếp theo

(Ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất)

Lý do (đối với trường hợp không đáp ứng điều kiện):

2. Thông tin về tổ chức kinh tế sau khi nhận góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp (trường hợp đáp ứng điều kiện) như sau:

2.1. Tên tổ chức kinh tế:

2.2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: mã số thuế thu nhập doanh nghiệp

2.3. Địa chỉ trụ sở chính:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2.4. Vốn điều lệ (bằng số): ...VNĐ.

2.5. Giá trị góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp của từng nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ			Giá trị giao dịch thực tế	
			VNĐ	Tương đương USD (nếu có)	Tỷ lệ (%)	VNĐ	Tương đương USD (nếu có)

2.6. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với ngành nghề có mã CPC)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp;
- Phòng đăng ký kinh doanh (nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở);

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu II.16

Đề nghị đăng tải thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư
(*Trường hợp Cơ quan đăng ký đầu tư không liên lạc được với nhà đầu tư*)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TẢI THÔNG BÁO TRÊN CỔNG THÔNG TIN
QUỐC GIA VỀ ĐẦU TƯ**

(*về việc yêu cầu nhà đầu tư liên lạc với Cơ quan đăng ký đầu tư để giải quyết việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư*)

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Khoản... Điều ... Nghị định /2020/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư về việc đăng tải thông báo yêu cầu nhà đầu tư liên lạc với Cơ quan đăng ký đầu tư để giải quyết việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư;

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Yêu cầu nhà đầu tư(tên nhà đầu tư) liên hệ với(tên cơ quan đăng ký đầu tư) để giải quyết việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư như sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư

Nhà đầu tư thứ nhất:

Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày tại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:

Mã số thuế thu nhập cá nhân (tại Việt Nam – nếu có):

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày tại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:....., chức vụ:

Nhà đầu tư tiếp theo(nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm).

2. Thông tin về dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư (ghi bằng chữ in hoa):
2. Mục tiêu dự án:
3. Quy mô dự án:
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha
6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là:.....(bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Thông tin về tổ chức kinh tế thực hiện dự án

- Tên doanh nghiệp:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Vốn điều lệ của doanh nghiệp:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngàytại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:....., chức vụ:

4. Thông tin liên hệ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Tên cơ quan:
- Địa chỉ cơ quan:.....

- Điện thoại: Email:

Thông tin về người liên hệ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Họ tên:
 - Chức danh:
 - Đơn vị công tác:
 - Điện thoại: Email:
-

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày đăng thông báo này, nếu nhà đầu tư không liên lạc với cơ quan đăng ký đầu tư thì việc chấm dứt hoạt động của dự án sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật./.

5. Văn bản gửi kèm (bản sao):

- Văn bản gửi nhà đầu tư yêu cầu liên lạc với Cơ quan đăng ký đầu tư;
- Giấy chứng nhận đầu tư.
- Văn bản khác:

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký tên/đóng dấu)

**DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN THỰC HIỆN
THỦ TỤC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM**

STT	Mẫu văn bản và căn cứ áp dụng	Ký hiệu
Phụ lục I: Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư		
1	Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (<i>Áp dụng đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất - thuộc và không thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư</i>).	Mẫu I.1
2	Đề xuất dự án đầu tư (<i>Áp dụng đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư - do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập</i>)	Mẫu I.2
3	Đề xuất dự án đầu tư (<i>Áp dụng đối với dự án thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất</i>)	Mẫu I.3
4	Đề xuất dự án đầu tư (<i>Áp dụng đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư</i>).	Mẫu I.4
5	Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.	Mẫu I.5
6	Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Mẫu I.6
7	Văn bản đăng ký điều chỉnh thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Mẫu I.7
8	Văn bản thông báo chấm dứt văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Mẫu I.8
9	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (<i>Áp dụng đối với tất cả các dự án thuộc và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư</i>)	Mẫu I.9
10	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh	Mẫu I.10
11	Văn bản thông báo của nhà đầu tư về việc ngừng hoạt động dự án đầu tư	Mẫu I.11
12	Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư	Mẫu I.12
13	Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mẫu I.13
14	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mẫu I.14
15	Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mẫu I.15
16	Văn bản đề nghị nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mẫu I.16
17	Báo cáo thực hiện dự án đầu tư (<i>Áp dụng cho Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc diện phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo điểm b, c khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư, và Điều 72 Luật Đầu tư</i>).	Mẫu I.17

Phụ lục II: Mẫu văn bản áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư		
18	Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Mẫu II.1
19	Văn bản chấp thuận nhà đầu tư (<i>Khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư</i>)	Mẫu II.2
20	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (<i>Trường hợp cấp GCNĐKĐT mới</i>)	Mẫu II.3
21	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (<i>Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</i>)	Mẫu II.4
22	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (<i>Trường hợp đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh/...</i>)	Mẫu II.5
23	Văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư	Mẫu II.6
24	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành	Mẫu II.7
25	Văn bản quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành	Mẫu II.8
26	Quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư (<i>Do nhà đầu tư đề xuất</i>)	Mẫu II.9
27	Quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư (<i>Do cơ quan quản lý nhà nước</i>)	Mẫu II.10
28	Quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư (<i>Do Thủ tướng Chính phủ quyết định</i>)	Mẫu II.11
29	Quyết định chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư	Mẫu II.12
30	Quyết định chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư	Mẫu II.13
31	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh	Mẫu II.14
32	Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.	Mẫu II.15
33	Đề nghị đăng tải thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư (<i>Trường hợp Cơ quan đăng ký đầu tư không liên lạc được với nhà đầu tư</i>).	Mẫu II.16